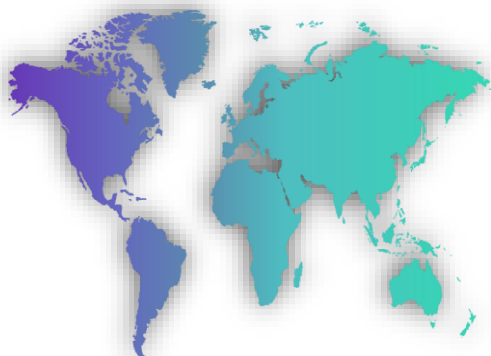




Thị trường thế giới



- ✓ Giá đường thế giới trong tuần qua có xu hướng tăng trước thông tin cơn bão đi qua nước Mỹ trong vài ngày qua đã gây ra hiện tượng băng giá cho vụ mía ở Louisiana.
- ✓ Giá tôm Ấn Độ giảm do dư cung tôm toàn cầu bởi sản lượng cao hơn từ Ecuador.
- ✓ Giá cà phê giảm khi có báo cáo nguồn cung trong ngắn hạn được cải thiện đáng kể.

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường trong nước



- Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL trong tuần qua chững giá. Các công ty vẫn bắt cá tại một số ao cá theo hợp đồng, một số công ty gia công tạm ngưng hoặc có xu hướng bắt chậm lại để chuẩn bị nghỉ Tết dương lịch.
- Giá tôm sú nguyên liệu tại ĐBSCL tuần qua tiếp tục tăng nhẹ khi nhu cầu tiêu dùng trong nước thời điểm cuối năm tăng cao, nhất là đối với tôm tươi sống (oxy).

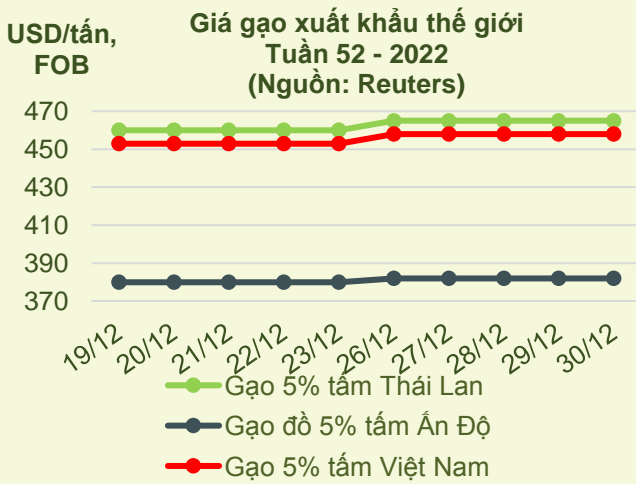
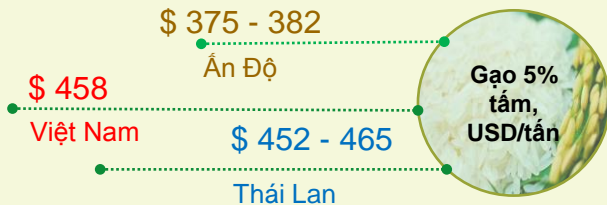




Thị trường thế giới

Giá gạo xuất khẩu của Ấn Độ kéo dài đà tăng trong tuần qua nhờ nhu cầu mạnh mẽ, trong khi giá gạo Việt Nam đạt mức cao nhất trong hơn 5 tháng sau khi Trung Quốc có hành động nới lỏng các hạn chế về Covid-19 dự kiến sẽ thúc đẩy xuất khẩu gạo Việt Nam.

Tại Ấn Độ, gạo đỏ 5% ở mức 375 - 382 USD/tấn, tăng 2 USD so với 374 - 380 USD/tấn tuần trước.



Tuy nhiên, mức tăng bị hạn chế do nguồn cung đến từ vụ mùa mới. Theo Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ, nhu cầu xuất khẩu đối với gạo đỏ tốt hơn so với gạo trắng, đồng thời cho biết thêm rằng giá của Ấn Độ rất cạnh tranh.

Tại Việt Nam, gạo 5% tấm của Việt được chào bán ở mức 458 USD/tấn, mức cao nhất kể từ giữa tháng 7/2022, tăng 5 USD so với 448 - 453 USD một tuần trước. Các thương nhân cho rằng Việt Nam có thể sẽ được hưởng lợi từ động thái nới lỏng các hạn chế về Covid-19 của Trung Quốc, điều này có thể thúc đẩy các chuyến hàng xuất khẩu mặt hàng chủ lực sang nước này.

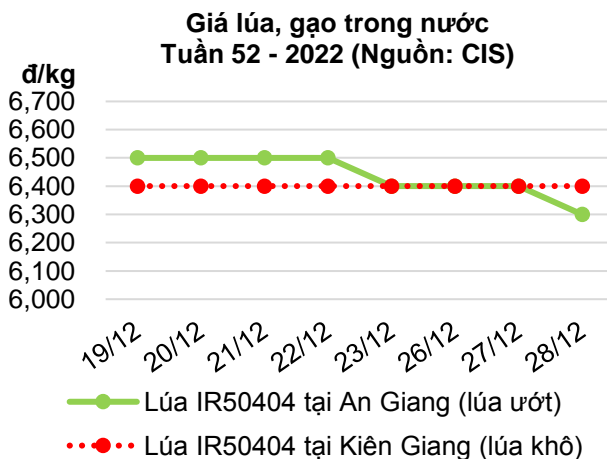
Xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2022 ước tính tăng 15,7% lên 7,22 triệu tấn. Xuất khẩu gạo tháng 12/2022 ước đạt 550.000 tấn, trị giá 283 triệu USD. Trong khi đó, giá gạo tiêu chuẩn 5% tấm của Thái Lan được niêm yết ở mức 452 - 465 USD/tấn, mức cao nhất trong năm nay, tăng 5 USD so với 452 - 460 USD/tấn tuần trước. Các thương nhân cho biết giá xuất khẩu đạt mức cao nhất là do đồng baht mạnh.

Tuy nhiên, nhìn chung giá gạo trên thị trường nội địa không mấy biến động trong tuần do nông dân và các nhà máy giảm hoạt động trong dịp nghỉ lễ, đồng thời nguồn cung sẽ không phải là vấn đề để đáp ứng nhu cầu mới. Khi giá đang trên đà tăng, các nhà xay xát sẽ mua nhiều hơn để tích trữ với dự đoán giá cao hơn trong tương lai

Thị trường trong nước

Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL có diễn biến trái chiều trong tuần cuối cùng của năm. Thị trường lúa thu đông và đông xuân giao dịch chậm do các nhà máy chế biến gạo nghỉ Tết sớm.

Tại An Giang, lúa thường IR50404 giảm 200 đồng/kg xuống 6.300 đồng/kg, lúa CLC OM 5451 tăng 100 đồng/kg lên bằng mức đầu tuần là 6.500



đồng. Tại Kiên Giang, lúa IR50404 ổn định mức 6.400 đồng/kg, lúa OM 5451 tăng 200 đồng/kg lên 6.800 - 7.000 đồng/kg; lúa Đài thơm 8 tăng 200 đồng/kg lên mức 7.000 - 7.200 đồng/kg. Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 giữ ở mức 5.700 đồng/kg.

Thị trường gạo các tỉnh miền Nam vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc, với giá gạo thường IR50404 tại Vĩnh Long và An Giang giữ ở mức 11.000 đồng/kg và 11.500 đồng/kg; gạo jasmine có giá 15.000 đồng/kg và 14.000 đồng/kg. Gạo thơm Thái Lan tại Tp Hồ Chí Minh ở mức 22.000 đồng/kg, trong khi tại Vĩnh Long chỉ có 17.000 đồng/kg. Gạo tẻ thường và gạo Tài nguyên tại thị trường Tp Hồ Chí Minh có giá 14.000 đồng/kg và 20.000 đồng/kg.

Tại thị trường miền Bắc, giá bán buôn lúa Khang Dân tại Hà Nội ở mức 7.500 đồng/kg, gạo ở mức 13.000 - 14.000 đồng/kg; trong khi tại Hưng Yên chỉ là 10.500 đồng/kg. Tại Nam Định, gạo tạp giao tăng 1.000 đồng/kg lên 12.000 đồng/kg, trong khi thóc vẫn giữ mức 7.500 đồng/kg; gạo Bắc thơm 15.000 đồng/kg.



Thị trường thế giới

Tuần qua, giá lợn nạc giao tháng 2/2023 ở Chicago, Mỹ biến động tăng với mức tăng 2,975 UScent/lb lên mức 90,8 UScent/lb.

Theo số liệu mới nhất của Defra, sản lượng thịt lợn của Anh trong tháng 11/2022 đạt 91.900 tấn, tăng 6% so với tháng 10 do nhu cầu tiêu thụ mùa Giáng sinh tăng. Đây là khối lượng hàng tháng cao nhất kể từ tháng 3/2022, mặc dù trọng lượng lợn trung bình trong tháng 11 giảm xuống còn 89,4 kg (giảm 1%). So với tháng 11/2021, sản lượng giảm 2%, chủ yếu là do trọng lượng lợn tăng do tồn đọng vào cuối năm ngoái.

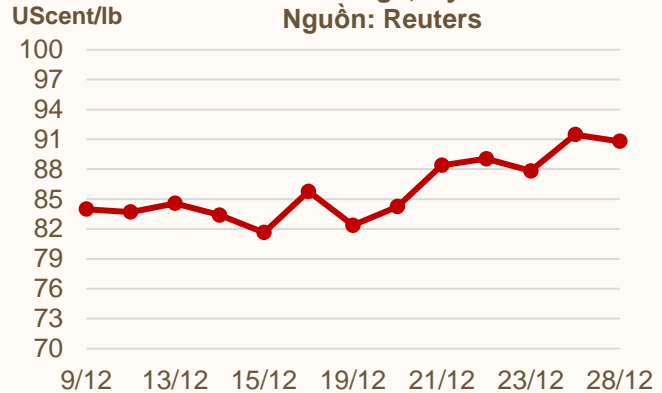
Sản lượng lợn trong tháng 11/2022 tăng do số lượng giết mổ tăng, với lượng lợn sạch giết mổ trong tháng 11 cao nhất kể từ tháng 3/2022, với 995.400 con. Lợn sạch giết mổ tăng 8% so với tháng trước, nhưng tương đương với tháng 11/2021.

Tính chung 11 tháng năm 2022, sản lượng thịt lợn của Anh đạt 966.200 tấn, tăng 2% so với cùng kỳ

Lợn nạc giao tháng 2/2023 thị trường Chicago

90,8 UScent/lb ↑ + 2,975

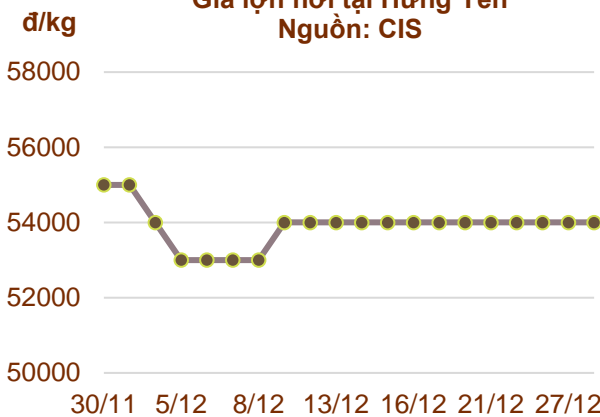
Giá lợn hơi giao tháng 2/2023 thị trường Chicago, Mỹ
Nguồn: Reuters



năm 2021, do trọng lượng lợn tăng so với đầu năm, vì số lượng lợn sạch giết mổ 11 tháng năm 2022 tương đương với cùng kỳ năm 2021.

Thị trường trong nước

Giá lợn hơi tại Hưng Yên
Nguồn: CIS

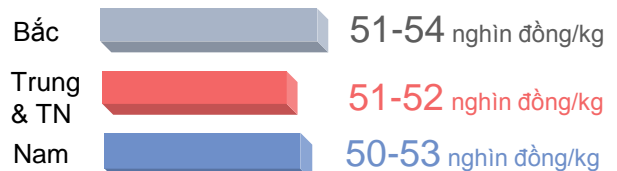


Thị trường heo hơi miền Bắc không ghi nhận biến động mới về giá. Theo đó, mức giao dịch thấp nhất trong khu vực hiện đang được ghi nhận tại hai tỉnh Yên Bái và Lào Cai là 51.000 đồng/kg. Trong khi đó, thương lái tại Bắc Giang và Hưng Yên đang thu mua heo hơi với giá cao nhất là 54.000 đồng/kg. Các địa phương còn lại duy trì giao dịch ổn định trong khoảng 52.000 - 53.000 đồng/kg. Giá heo hơi tại miền Bắc được ghi nhận trong khoảng 51.000 - 54.000 đồng/kg.

Giá heo hơi khu vực miền Trung, Tây Nguyên đồng loạt đi ngang so với tuần trước. Cụ thể, heo hơi tại Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Đắk Lắk và Ninh Thuận đang được thu mua với giá 51.000 đồng/kg. Giá heo hơi tại các tỉnh còn lại vẫn neo tại mức 52.000 đồng/kg. Thương lái khu vực miền Trung, Tây Nguyên đang giao dịch heo hơi trong khoảng 51.000 - 52.000 đồng/kg.



Thị trường heo hơi khu vực phía Nam cũng đi ngang theo xu hướng chung. Hiện tại, mức giá thấp nhất khu vực là 50.000 đồng/kg được ghi nhận tại tỉnh Bến Tre. Thương lái tại Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cà Mau và Bạc Liêu vẫn giao dịch heo hơi ở ngưỡng 53.000 đồng/kg. Các tỉnh thành còn lại vẫn duy trì thu mua ổn định trong khoảng 51.000 - 52.000 đồng/kg. Giá heo hơi tại khu vực miền Nam dao động trong khoảng 50.000 - 53.000 đồng/kg.





Thị trường thế giới

Giá cá ngừ vây xanh đang vào mùa tăng mạnh tại Nhật Bản, gây ra lo ngại cho các thương nhân và người mua tại các chợ cá trước kỳ nghỉ lễ cuối năm và năm mới. Tổng số cá ngừ vây xanh tự nhiên trong nước được vận chuyển đến chợ bán buôn Toyosu của Tokyo ở mức khoảng 220 con trong khoảng thời gian từ ngày 1-9/12/2022, giảm gần 50% so với năm trước. Giá bán buôn cá ngừ trung bình khoảng 8.000 JPY/kg, tăng khoảng 30% so với một năm trước.

Sản lượng cá ngừ vây xanh nuôi thấp và giá cả phải chăng hơn so với giá cá ngừ mắt to được cho là một nguyên nhân khác khiến giá cá ngừ tăng cao. Ngoài ra, một số ngư dân đã chọn không đi đánh bắt gần đây trước mùa cao điểm vào cuối năm. Một nguồn tin tại chợ Toyosu bày tỏ lo ngại rằng “mọi người có thể không ăn được cá ngừ vào dịp năm mới” nếu nguồn cung cá vẫn khan hiếm.

Xuất khẩu thủy sản của Ấn Độ trong năm tài chính vừa qua đạt 7,76 tỷ USD (7,4 tỷ EUR) và dự kiến đạt 8,8 tỷ USD (8,4 tỷ EUR) trong năm tài chính hiện tại (kết thúc vào ngày 31/3/2023). Nhu cầu thấp hơn từ Hoa Kỳ và EU và những trở ngại tại thị trường Trung Quốc khiến Ấn Độ khó đạt được mục tiêu của mình.

Bên cạnh đó, các nhà xuất khẩu tôm Ấn Độ phải cạnh tranh khốc liệt với Ecuador, đặc biệt là ở thị trường Trung Quốc. Trước đây, Ấn Độ cung cấp khoảng 70% nhu cầu tôm của Trung Quốc. Nhưng Ecuador gần đây đã trở thành nhà cung cấp tôm hàng đầu của Trung Quốc, bất chấp các quy định nhập khẩu nghiêm ngặt liên quan đến Covid-19.

Lạm phát toàn cầu, tồn kho tăng và hậu quả từ cuộc chiến Nga-Ukraine, bao gồm cả giá năng lượng cao hơn, đang ảnh hưởng nặng nề đến xuất khẩu thủy sản của Ấn Độ. Nhu cầu giảm từ 30% đến 35% và nếu cầu không tăng vào tháng 1, đó có thể là một điều tồi tệ. Giá tôm toàn cầu đã giảm từ 20 đến 25%, việc thiếu cầu sẽ còn làm cho giá giảm sâu hơn.

Giá tôm Ấn Độ giảm, khiến nhiều người nuôi có ý định bỏ ao. Tại Andhra Pradesh, bang sản xuất tôm hàng đầu của Ấn Độ, người nuôi được vận động không bỏ vụ nuôi sắp tới, luân canh, giảm mật độ thả nuôi, tăng cường nuôi tôm cỡ lớn. Các thành viên của Hiệp hội XK tôm Ấn Độ đã đồng ý mua tôm với giá cố định của chính phủ, hoặc 210 INR (2,55 USD, 2,43 EUR) cho 1 kg tôm loại 100 con và 380 INR (4,61 USD, 4,40 EUR) cho 1 kg tôm loại 30 con.

Sản lượng tôm của Ấn Độ dự kiến sẽ giảm xuống từ 650.000 đến 700.000 tấn trong năm tài chính hiện tại, giảm so với 850.000 tấn của năm trước.

Các nhà xuất khẩu Ấn Độ cho rằng giá mua thấp hơn là do dư cung tôm toàn cầu do sản lượng cao hơn từ Ecuador.

Xuất khẩu tôm Ấn Độ sang các thị trường quan trọng như Mỹ, EU và Trung Quốc giảm đang đánh mạnh vào ngành công nghiệp địa phương. Hơn nữa, nông dân địa phương đang phải đối phó với dịch bệnh bùng phát ở các trang trại nuôi tôm thẻ chân trắng, tỷ lệ sống của tôm sú thấp, giá thức ăn tăng và chất lượng con giống kém. Vì vậy, tình hình đang rất khó khăn cho Ấn Độ.

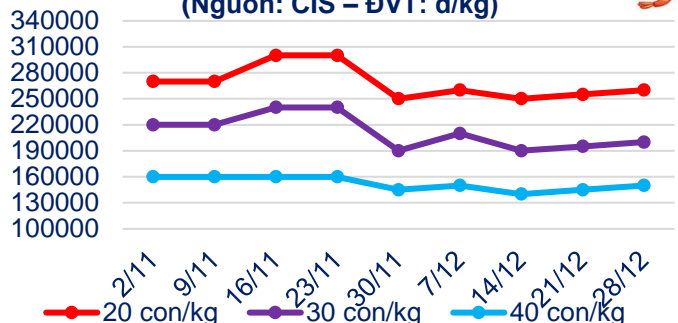
Thị trường trong nước

Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL trong tuần qua chững giá quanh mức 28.500-29.000 đ/kg cho cá cỡ 800g-1kg. Các công ty vẫn bắt cá tại một số ao cá theo hợp đồng, một số công ty gia công tạm ngưng hoặc có xu hướng bắt chậm lại để chuẩn bị nghỉ Tết dương lịch.

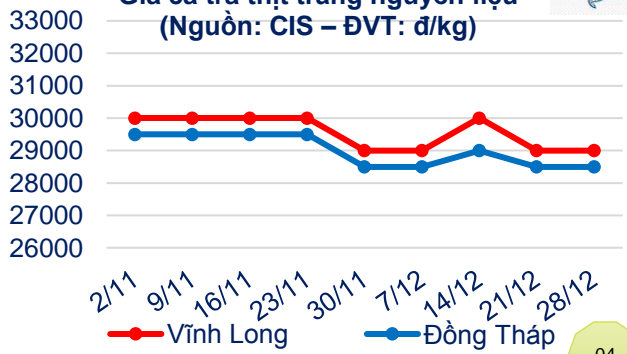
Giá tôm sú nguyên liệu tại ĐBSCL tuần qua tiếp tục tăng nhẹ khi nhu cầu tiêu dùng trong nước thời điểm cuối năm tăng cao, nhất là đối với tôm tươi

sống (oxy). Tại Bạc Liêu, giá tôm sú oxy cỡ 20 con/kg ở mức 380.000 đ/kg, tăng 20.000 đ/kg so với tuần trước, cỡ 40 con/kg ở mức 170.000 đ/kg, tăng 10.000 đ/kg. Tôm sú ướp đá cỡ 20, 30, 40 con/kg lần lượt ở mức 260.000 đ/kg và 200.000 đ/kg, 150.000 đ/kg, tăng 5.000 đ/kg so với tuần trước. Giá tôm thẻ ướp đá cỡ 30, 40, 60, 70 con/kg giữ giá so với tuần trước, lần lượt ở mức 165.000 đ/kg, 135.000 đ/kg, 100.000 đ/kg, 95.000 đ/kg.

Tôm sú ướp đá nguyên liệu tại Bạc Liêu
(Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



Giá cá tra thịt trắng nguyên liệu
(Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)





Thị trường thế giới

Trung Quốc đã khai trương một kênh xuất khẩu rau và trái cây mới sang Mông Cổ với 18,5 tấn sản phẩm tươi được vận chuyển qua Cảng Ganqmod, Khu tự trị Nội Mông phía bắc Trung Quốc, vào ngày 19/12.

Giá rau xanh tại các chợ ở thủ đô Bangladesh đã giảm đáng kể nhờ nguồn cung rau vụ đông dồi dào. Giá các loại rau bao gồm súp lơ, đậu, bắp cải, củ cải, cà tím, ớt xanh, đu đủ và khoai tây đã giảm từ 5 Tk -15 Tk (0,04 Eur – 0,13 Eur)/kg trong tuần. Sản lượng rau trong mùa đông được báo cáo là cao ở Rangpur, Bogura, Dinajpur, Munshiganj, Pabna, Jashore, Jamalpur, Jhenaidah và Rajshahi.

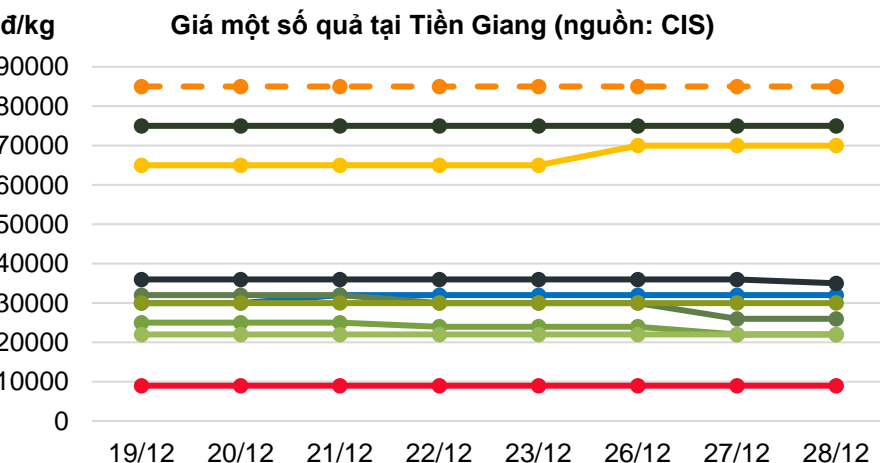
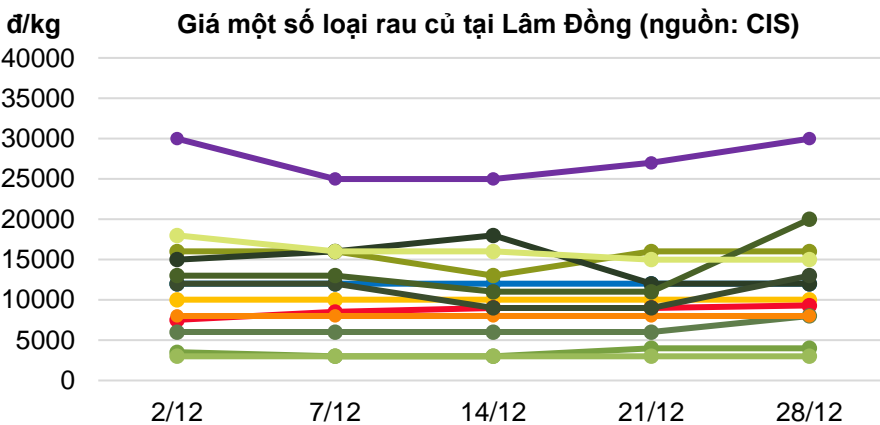
Khối lượng đu đủ xuất khẩu của Brazil trong 11 tháng đầu năm 2022 đạt 36,8 nghìn tấn, giảm 20% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu là do thiếu nguồn cung do diện tích sản xuất gần đây giảm và lượng mưa thường xuyên ở khu vực Đông Bắc đã ảnh hưởng đến chất lượng trái cây.

Ecuador là quốc gia dẫn đầu thế giới về xuất khẩu chuối, đã giảm 6,42% (tương đương với 22,24 triệu hộp) trong 11 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm ngoái. Chiến tranh Nga và Ukraine, các cuộc đình công hồi đầu năm và thời tiết lạnh giá là một trong những yếu tố chính góp phần làm giảm khối lượng xuất khẩu

Thị trường trong nước

Tuần qua thị trường trái cây diễn biến động tương đối ổn định so với tuần trước. Cụ thể, tại tỉnh Tiền Giang chôm chôm nhãn 30.000 đồng/kg; chôm chôm Java 22.000 đồng/kg; chôm chôm Rong Riêng ở mức 36.000 đồng/kg; sầu riêng Monthong 75.000 đồng/kg, sầu riêng Ri6 85.000 đồng/kg. Tuy nhiên, một số loại quả có xu hướng giảm nhẹ gồm: thanh long đỏ giảm 6.000 đồng/kg xuống 26.000 đồng/kg; thanh long trắng giảm 2.000 đồng/kg xuống 22.000 đồng/kg; xoài Cát chu tăng 2.000 đồng/kg lên mức giá 32.000 đồng/kg; xoài cát Hòa Lộc tăng 5.000 đồng/kg lên mức giá 70.000 đồng/kg.

Tương tự, đối với mặt hàng rau củ, tại Lâm Đồng thị trường diễn biến cũng ổn định so với tuần trước đó. Cụ thể, giá các loại rau như cải thảo 4.000 đồng/kg; bắp cải 3.200 đồng/kg; su hào 8.000 đồng/kg; susu giá 6.000 đồng/kg; cà chua duy trì mức 13.000 đồng/kg; củ dền 9.000 đồng/kg. Tuy nhiên, một số mặt hàng có xu hướng tăng do nguồn cung giảm như: ớt sừng tăng 9.000 đồng/kg lên 20.000 đồng/kg; ớt chuông tăng 3.000 đồng/kg lên mức giá 30.000 đồng/kg





Thị trường thế giới

Giá đường thế giới trong tuần qua có xu hướng tăng trước thông tin cơn bão đi qua nước Mỹ trong vài ngày qua đã gây ra hiện tượng băng giá cho vụ mía ở Louisiana.

Giá đường cũng được hỗ trợ từ triển vọng nguồn cung đường toàn cầu thắt chặt hơn. StoneX Financial cho biết vào thứ Tư tuần trước (14/12) rằng do vụ thu hoạch đường của Thái Lan bị chậm trễ, các dự báo về xuất khẩu đường của Thái Lan từ 1 triệu tấn đến 2 triệu tấn trong quý này "sẽ không thành hiện thực". Ngoài ra, Hiệp hội các nhà máy đường của Ấn Độ (ISMA) cũng ngày cho biết họ thấy các nhà máy đường của Ấn Độ chuyển từ 4,5 triệu tấn đến 5,0 triệu tấn đường sang sản xuất ethanol trong niên vụ 2022/23.

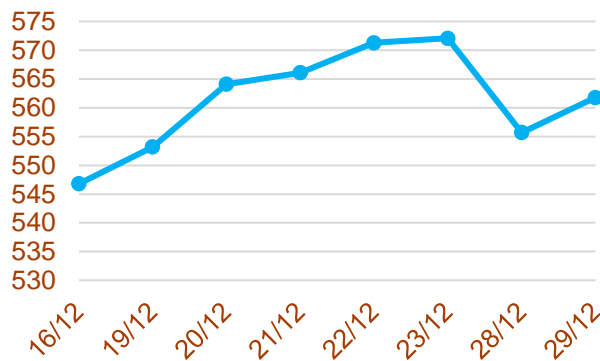
Sản lượng đường giảm ở châu Âu là một yếu tố hỗ trợ giá khác, vì điều đó có thể buộc các nhà sản xuất đường và thực phẩm châu Âu phải nhập khẩu đường, dẫn đến nguồn cung toàn cầu bị thắt chặt hơn. Hiệp hội các nhà sản xuất đường châu Âu vào thứ Năm tuần trước đã dự báo rằng sản lượng đường niên vụ 2022/23 của EU sẽ giảm 7% so với cùng kỳ xuống 15,5 triệu tấn.

Yếu tố tiêu cực làm giảm giá đường là Conab hôm thứ Ba (27/12) đã tăng ước tính sản lượng đường niên vụ 2022/23 của Brazil lên 36,4 triệu tấn từ ước tính 33,9 triệu tấn trong tháng 8. Bên cạnh đó, giá dầu thô yếu hơn làm giảm giá ethanol và có thể

Giá đường trắng kỳ hạn tháng 3/2023

Nguồn: Reuters

USD/tấn



Đường trắng kỳ hạn tháng 3/2023 trên sàn London

563,2 USD/tấn ↑ + 0,51%

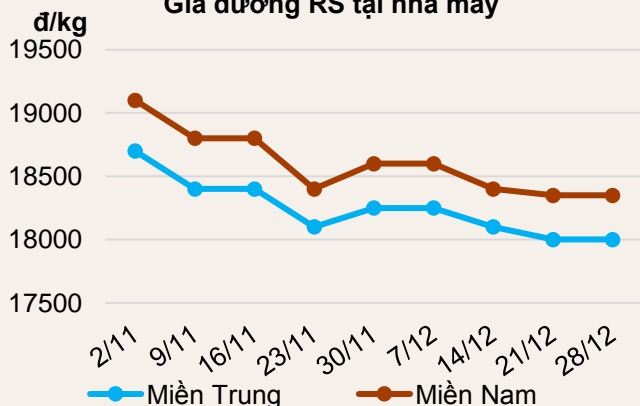
khiến các nhà máy đường của Brazil chuyển hướng ép mía sang sản xuất đường hơn là ethanol, do đó thúc đẩy nguồn cung đường.

Tính trung bình trong tuần (đến ngày 29/12), giá đường trắng kỳ hạn tháng 3/2023 trên sàn London tăng 0,51% so với tuần trước, đạt 563,2 USD/tấn. Giá đường thô kỳ hạn tháng 3/2023 tại sàn New York giảm 0,3% so với tuần trước, đạt 20,43 UScent/lb.

Thị trường trong nước

Thị trường đường nội địa trầm lắng, nhu cầu đường vụ mới khá cao. Các đơn vị thương mại chào bán nhiều các loại đường cũ để xả hàng trước dịp Tết nhưng nhu cầu tiêu thụ chậm, ít người mua. Giá đường nội địa hàng cũ vững, trong khi đường vụ mới tăng. Tại miền Bắc, giá đường RS Sông Con chào bán tại nhà máy tăng thêm 300 đ/kg lên mức 17.800 đ/kg. Tại miền Trung, đường RS An Khê tại nhà máy giữ giá 18.000 đ/kg từ tuần trước. Tại miền Nam/Tây, giá đường RS An Khê giữ mức 18.350 đ/kg.

Giá đường RS tại nhà máy



Đường kính trắng RS

Miền Trung	18.000 đ/kg
Miền Nam	18.350 đ/kg



Tuần qua, giá cà phê thế giới biến động giảm. Cụ thể, giá cà phê Robusta giao tháng 1/2023 tại thị trường London giảm 50 USD/tấn xuống mức 1.909 USD/tấn. Giá cà phê giảm khi có báo cáo nguồn cung trong ngắn hạn được cải thiện đáng kể.

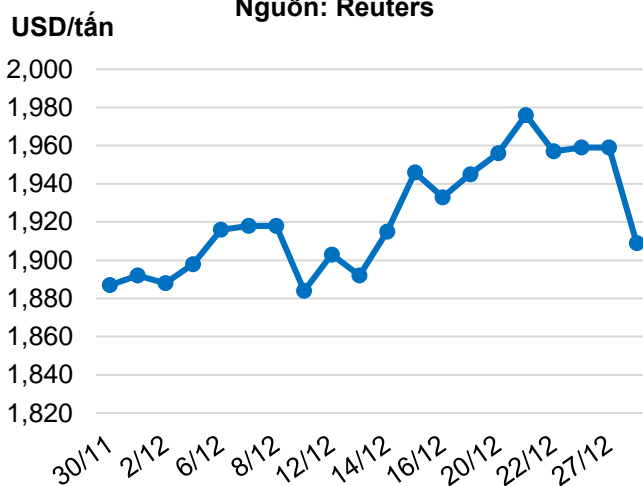
Theo Hiệp hội Những người trồng Cà phê Kenya (KCPA), cơ quan này sẽ hỗ trợ đắc lực cho nông dân trong bối cảnh giá trị cà phê giảm dần và dự kiến sẽ duy trì ở mức thấp trong những tháng tới do sản lượng toàn cầu tăng đột biến. Giá cà phê duy trì ở mức thấp trong hai tháng qua, với một bao 50kg được bán ở mức dưới 200 USD. Trong khi đó, vào tháng 5, giá mỗi bao cà phê đạt mức 300 USD.

Giá của sản phẩm trên thị trường toàn cầu dự kiến sẽ giảm trong vụ mùa hiện tại sau khi sản lượng phục hồi ở Brazil, nhà sản xuất cà phê arabica hàng đầu thế giới.

Kenya đã có thu nhập tốt từ cà phê trong niên vụ vừa qua do sản lượng giảm mạnh khiến giá hàng hóa vẫn ở mức cao trong thời gian đó. Cụ thể, thu nhập từ cà phê trong niên vụ đã tăng lên 210,7 triệu USD (tương đương 62,30%) từ mức 129,8 triệu USD một năm trước đó.

Vụ mùa cà phê bắt đầu vào tháng 10 hàng năm. Các thương nhân cho biết, thời tiết thuận lợi ở Brazil đã thúc đẩy cây ra hoa và sẽ tiếp tục trong những tháng

Giá Robusta kỳ hạn giao tháng 1/2023 thị trường London Nguồn: Reuters



Cà phê Robusta giao tháng 1/2023
tại thị trường London

1.909 USD/tấn ↓ - 50

tới, dẫn đến một vụ mùa bội thu.

Ông Daniel Mbithi, Giám đốc điều hành tại Sàn giao dịch cà phê Nairobi, cho biết, các dự báo cho thấy sẽ có một vụ mùa bội thu trên thị trường toàn cầu và có thể tác động đến giá địa phương





Thị trường trong nước

Thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 39.100 – 39.700 đồng/kg, giảm 1.000 đồng/kg so với tuần trước.

Thu hoạch cà phê Robusta vụ mới của Việt Nam đã vào giai đoạn cuối, được nhà nông đánh giá tuy năng suất tăng nhưng tổng sản lượng giảm hơn 10% vì có nhiều diện tích cần tái canh và thêm nhiều diện tích trồng xen những cây ăn trái có giá trị kinh tế cao hơn.

Năm 2022 là một năm khá thành công đối với ngành cà phê Việt Nam và xuất khẩu cà phê trở thành điểm sáng trong xuất khẩu nông sản của Việt Nam.

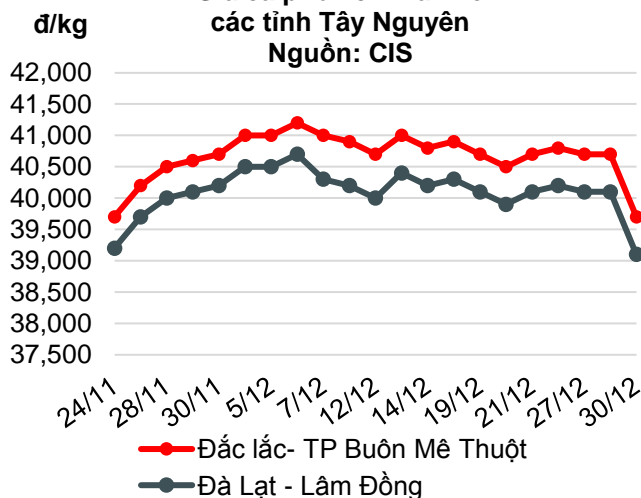
Nguyên nhân là giá cà phê thế giới tăng trở lại, nhu cầu tiêu thụ cà phê tăng cao nhờ các nền kinh tế lớn phục hồi sau đại dịch Covid-19. Thị trường cà phê mở rộng, xuất khẩu sang nhiều thị trường lớn, tiềm năng - đây là triển vọng để gia tăng xuất khẩu của ngành cà phê Việt Nam ở những năm tiếp theo.

Đóng góp phần lớn vào sự tăng trưởng toàn ngành cà phê là chủng loại cà phê Robusta, chiếm tới 98,16% tổng lượng và chiếm 84,86% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê các loại. Theo Hiệp hội Cà phê – Ca cao Việt Nam (VICOFA), xuất khẩu các sản phẩm rang xay, hòa tan ngày càng tăng lên, đây là một bước phát triển lớn và kết hợp với tiêu thụ nội địa cho thấy triển vọng ngành cà phê đang rất tốt, giảm phụ thuộc vào xuất khẩu cà phê nhân.

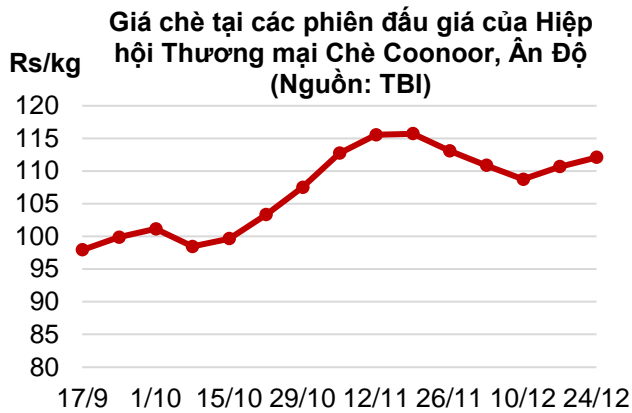
Hiện, vụ cà phê của Việt Nam đã thu hoạch được hơn 70% sản lượng. Theo VICOFA, sản lượng niên vụ 2022/2023 dự kiến giảm khoảng 10 - 15% so với niên vụ 2021/2022 xuống khoảng 1,47 triệu tấn do diện tích trồng cà phê có xu hướng giảm, khi người dân chuyển sang các cây trồng khác có hiệu quả hơn.

Thời điểm này đang có nhiều thông tin bất lợi đối với ngành cà phê toàn cầu. Theo đó, giá cà phê thế giới bắt đầu có xu hướng giảm từ tháng 11 đến nay và dự báo năm 2023 thị trường sẽ gặp khó khăn do tình hình lạm phát tăng cao ở nhiều thị trường nhập khẩu lớn. Cùng với đó, áp lực mùa vụ cũng gây tác động lên giá cà phê do nhu cầu tiêu thụ toàn cầu giảm.

Giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên
Nguồn: CIS



Thị trường thế giới

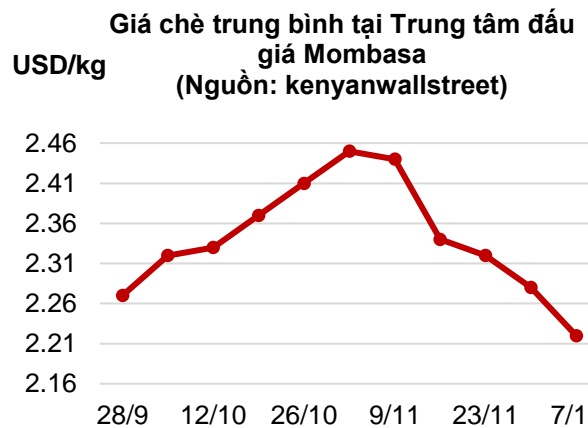


Tại Ấn Độ, giá chè trung bình tại phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại chè Coonor, Ấn Độ (CTTA) có phiên tăng giá thứ hai hôm 24/12 được hỗ trợ bởi nhu cầu gia tăng, sau khi giảm liền 3 phiên, đạt 112,09 Rs/kg, tăng 1,28% so với phiên trước đó.

Giá chè tiếp tục giảm trong tuần đấu giá Mombasa cuối cùng trong năm nay, duy trì dưới mức giá khởi điểm tối thiểu trong bối cảnh nhu cầu đối với mặt hàng này giảm.

Tại phiên đấu giá, một kg trung bình có giá 2,22 USD (273,84 Shh), giảm 10 xu so với 2,32 USD (286,17 Shh) trong tuần trước.

Bộ Nông nghiệp đã đặt mức giá tối thiểu là 2,43 USD (Sh294) cho một kg chè đối với tất cả các loại chè của Cơ quan Phát triển Chè Kenya (KTDA) vào năm ngoái để bảo vệ thu nhập của nông dân.



Thu nhập từ xuất khẩu chè của Kenya dự kiến sẽ giảm trong năm tới do sản lượng giảm do thời tiết bất thường và giá trung bình của mặt hàng này giảm.

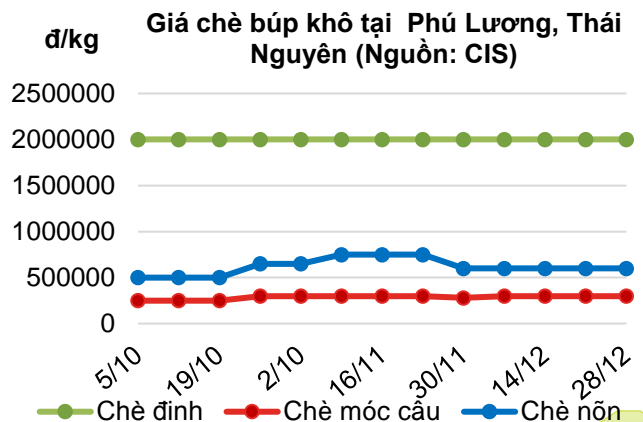
Theo Hiệp hội Thương mại Chè Đông Phi, hạn hán và biến động tỷ giá hối đoái của đồng đô la đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động xuất khẩu vào năm 2022, cả hai đều có thể dẫn đến cổ tức thấp cho nông dân vào năm tới. Ngoài ra, đồng tiền của Kenya suy yếu từ mức thấp nhất trong hơn ba năm, ảnh hưởng đến thu nhập xuất khẩu cùng với hạn hán.

Năm nay, giá chè tại phiên đấu giá Mombasa đã giảm xuống dưới mức giá khởi điểm tối thiểu trong hơn 6 tháng do nhu cầu đối với mặt hàng này giảm. Một kg trung bình là 2,1 đô la, giảm so với mức giá tối thiểu do Bộ Nông nghiệp quy định là 2,43 đô la.



Thị trường trong nước

Trong nước, giá chè nhìn chung không có biến động trong tuần. Tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên, giá chè búp khô (chè đỉnh) giữ mức 2.000.000 đ/kg; giá chè móc câu 300.000 đ/kg; chè nõn 600.000 đ/kg. Thời điểm này, nhiều hộ dân, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh cũng đang tập trung sản xuất chè vụ đông nhằm phục vụ nhu cầu thị trường dịp Tết Nguyên đán sắp tới.

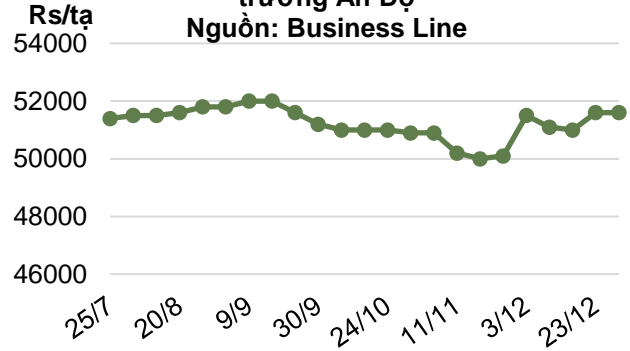


Tuần qua, giá tiêu giao ngay của Ấn Độ ổn định ở mức 51.600 Rs/ tạ.

Đánh giá về diễn biến thị trường hạt tiêu Malaysia năm nay, ông William SC Yii, Giám đốc Công ty Nguong Aik Sdn Bhd - nhà xuất khẩu tiêu hàng đầu Sarawak có trụ sở tại Kuching, cho biết, giá tiêu đạt mức cao nhất năm nay trong quý II. Đây là thời điểm tiêu đen được giao dịch trong khoảng 18.000 - 19.000 RM/tấn và tiêu trắng có giá vào khoảng 26.000 RM/tấn.

Nhận định, năm nay là một trong những năm trầm lắng nhất của thị trường hồ tiêu trong nhiều năm qua. Do mất mùa nên sản lượng tiêu Malaysia năm nay giảm nhẹ so với năm ngoái. Hiện, các chủ cửa hàng và một bộ phận nông dân đang có xu hướng ghim hàng và không muốn bán ra ở mức giá thấp hiện tại. Điều đó khiến lượng dự trữ tại Sarawak

Giá tiêu giao ngay trên sàn Kochi, thị trường Ấn Độ
Nguồn: Business Line



đang khá cao. Một số cửa hàng đã dự trữ khoảng 100 bao tiêu, trong khi một số hộ gia đình có từ 5 bao đến 10 bao tiêu mỗi hộ. Mặc dù vậy, các thị trường xuất khẩu truyền thống, chẳng hạn như Nhật Bản và Hàn Quốc, hiện vẫn cung cấp giá mua tốt cho hạt tiêu Sarawak.



Thị trường trong nước

Tuần qua, giá tiêu giảm 3.000 – 4.000 đồng/kg. Tại Bà Rịa Vũng Tàu, giá tiêu ở mức 59.000 đồng/kg. Tại Đắk Lắk, Đắk Nông, giá tiêu 58.000 đồng/kg. Tại Đồng Nai và Gia Lai, giá tiêu 57.000 đồng/kg.

Vụ thu hoạch hạt tiêu 2023 đang bắt đầu tại một số huyện ở Đắk Nông và qua Tết sẽ vào vụ thu hoạch rõ, dự kiến sản lượng sẽ tăng nhẹ so với năm 2023. Kỳ vọng trong năm 2023, với sự mở cửa của thị trường Trung Quốc sau dịch và sự phục hồi của thị trường hạt tiêu nói chung, xuất khẩu hạt tiêu Việt Nam sẽ trở lại danh sách cây trồng tỷ đô.

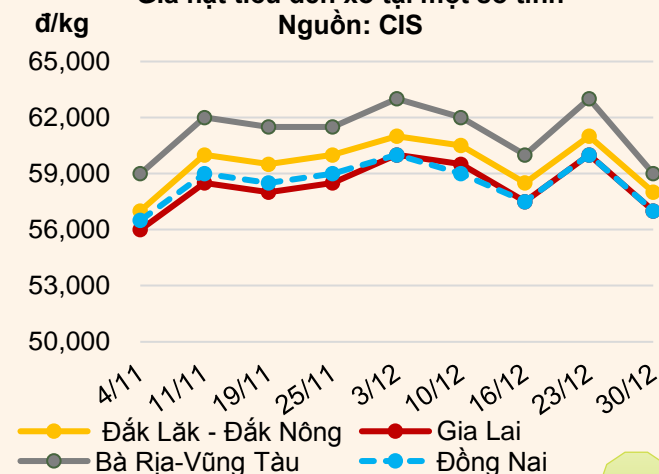
Dự án “Thúc đẩy sản xuất và thương mại bền vững hạt tiêu Việt Nam” được triển khai trong giai đoạn 2021 - 2023 do IDH, Hiệp hội Gia vị châu Âu và Hiệp hội Hạt tiêu Việt Nam đồng thực hiện tại ba tỉnh Tây Nguyên (Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai) cho khoảng 10.000 nông dân đã góp phần nâng cao năng lực trong chuỗi cung ứng hạt tiêu để đáp ứng các yêu cầu của thị trường châu Âu và Mỹ.

Đồng thời, kiểm soát và giám sát hóa chất nông nghiệp trong chuỗi cung ứng hạt tiêu; tăng khả năng tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp sản xuất

hạt tiêu bền vững vừa và nhỏ; thúc đẩy áp dụng thực hành canh tác bền vững; tăng cường nguồn cung hạt tiêu đáp ứng yêu cầu thị trường.

Bà Hoàng Thị Liên, Chủ tịch Hiệp hội Hạt tiêu Việt Nam cho biết, để bảo đảm giá trị ngành hàng hạt tiêu và phát triển bền vững, luôn cần sự hợp tác chặt chẽ giữa người xuất khẩu, nhà chế biến với người sản xuất.

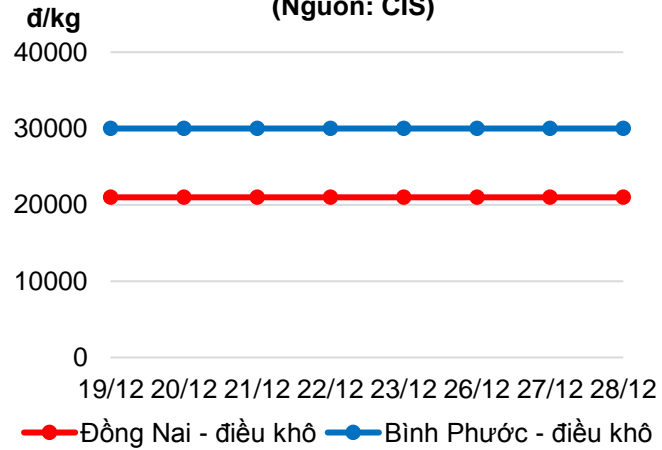
Giá hạt tiêu đen xô tại một số tỉnh
Nguồn: CIS





Thị trường trong nước

Giá điều trong nước tuần 52 - 2022 (Nguồn: CIS)



Trong tuần cuối cùng của tháng 12, giá điều nguyên liệu tại Bình Phước và Đồng Nai không thay đổi so với tuần trước đó. Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 đã cận kề song nhu cầu tiêu thụ đối với mặt hàng hạt điều không mấy tích cực.

Trong tuần, giá hạt điều khô tại Bình Phước và Đồng Nai tiếp tục giữ ở các mức tương ứng là 30.000 đồng/kg và 21.000 đồng/kg.

Để ngành điều đem về giá trị kim ngạch xuất khẩu 1 tỷ USD/năm, Bình Phước đang xây dựng thương hiệu riêng; trong đó tập trung nâng cao giá trị gia tăng của các chuỗi sản phẩm thông qua chế biến sâu, sản xuất hàng hóa và xây dựng các cơ chế để khuyến khích doanh nghiệp và người trồng điều thắt chặt quan hệ bền vững.

Là địa phương có diện tích trồng điều lớn nhất cả nước và được công nhận bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho cây điều, tỉnh Bình Phước đã có nhiều chính sách khuyến khích người dân phát triển cây điều phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu.

Ngoài ra, tỉnh Bình Phước cũng đã xây dựng quy hoạch phát triển ngành điều đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, đưa ra mục tiêu ổn định diện tích cây điều theo hướng thâm canh, xen canh; gắn sản xuất với công nghiệp chế biến hạt điều.



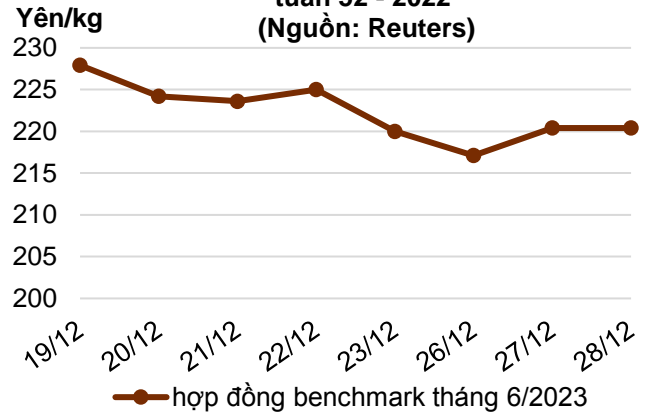


Giá cao su trên các thị trường châu Á có xu thế giảm trong những ngày cuối năm. Trong tuần này nhiều nhà sản xuất lạc quan và hy vọng do thời tiết của Thái Lan khiến giá nguyên liệu thô này tăng. Sản lượng cao su tại Thái Lan có thể bị ảnh hưởng bởi lũ lụt gần đây sau những trận mưa lớn trên khắp nước này.

Giá cao su hợp đồng benchmark kỳ hạn giao tháng 6/2023 trên sàn Osaka (Nhật Bản) cuối phiên 28/12 đạt 220,4 yên/kg, giảm 7,5 yên (tương đương 3,4%) so với đầu tuần trước. Giá cao su kỳ hạn trên thị trường Nhật Bản giảm xuống mức thấp nhất trong 3 tuần do lo ngại nhu cầu chậm lại tại Trung Quốc, trong bối cảnh số ca nhiễm Covid-19 gia tăng cùng với việc đồng yên mạnh hơn so với đồng đô la Mỹ gây áp lực lên tâm lý.

Giá cao su kỳ hạn tháng 1/2023 trên sàn Thượng Hải (Trung Quốc) ngày 28/12 ở mức 12.975 Nhân dân tệ/tấn, giảm 45 Nhân dân tệ (tương đương

**Giá cao su kỳ hạn tại Osaka
tuần 52 - 2022
(Nguồn: Reuters)**



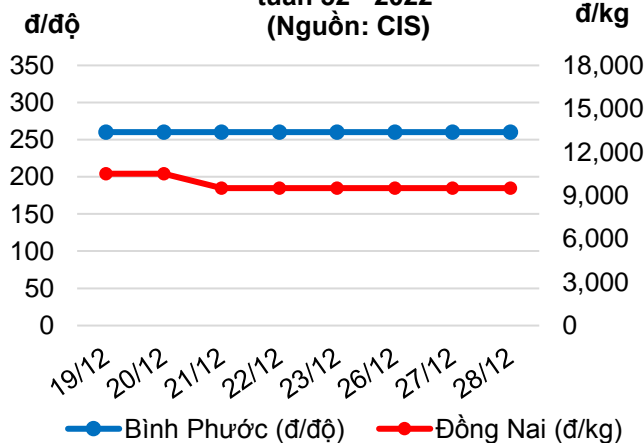
0,35%) so với đầu tuần trước.

Giá cao su kỳ hạn tháng 1/2023 trên sàn SICOM (Singapore) ngày 28/12 ở mức 129 US cent/kg, giảm 6,1 UScent (tương đương 4,7%) so với tuần trước.



Thị trường trong nước

**Giá mủ cao su tự nhiên (dạng nước)
tuần 52 - 2022
(Nguồn: CIS)**



Trong tuần qua, giá thu mua mủ cao su nguyên liệu tại Bình Phước và Đồng Nai ổn định. Trong đó, mủ tự nhiên tại Bình Phước duy trì mức 260 đồng/độ. Tại Đồng Nai đứng ở mức 9.500 đồng/kg, sau khi có biến động giảm vào tuần trước.

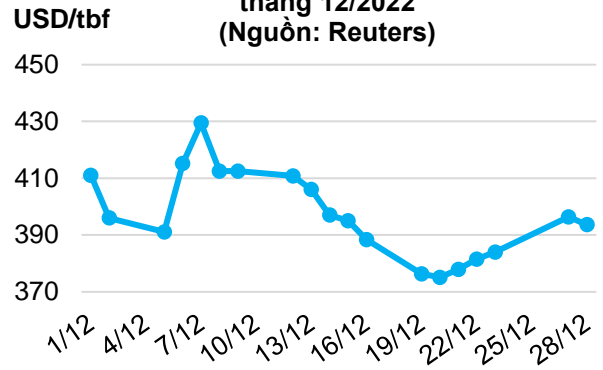
Giá thu mua cao su của nhà máy dao động từ 230 - 275 đồng/độ tùy từng nhà máy, ổn định so với cuối tháng 11. Trong đó, giá thu mua của Công ty cao su Phú Riềng (Bình Phước) ở mức 262 - 272 đồng/TSC, giảm so với cuối tháng 11; Công ty cao su Phước Hòa (Bình Dương) giữ ở mức 271 - 275 đồng/TSC; Công ty cao su Mang Yang (Gia Lai) thu mua với giá 230 - 240 đồng/TSC.

Thị trường thế giới

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê (Bộ NN&PTNT), trích giá từ nguồn Reuters, giá gỗ xẻ tại sở giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần qua tăng. Theo đó hợp đồng kỳ hạn tháng 1/2023 ngày 28/12 ở mức là 393,6 USD/tbf, tăng 9,6 USD/tbf so với tuần trước.

Giá ván xẻ tại thị trường Mỹ được kỳ vọng sẽ tăng cao trở lại vào năm 2023 do các đơn vị cắt giảm sản lượng nên nguồn cung giảm mạnh. Tuy nhiên áp lực lạm phát, thị trường nhà ở cùng sự chậm lại của các hoạt động xây dựng trong mùa đông khiến giá ván xẻ khó có thể tăng cao trong ngắn hạn. Hiện nay nhiều đơn vị như Interfor, Canfor, West Fraser Timber đã cắt giảm thời gian hoạt động cũng như năng suất sản xuất tại các xưởng cưa trong tháng 12/2022 và tháng 1/2023.

Giá gỗ xẻ tại thị trường Chicago, Mỹ
tháng 12/2022
(Nguồn: Reuters)



Hợp đồng kỳ hạn tháng 1/2023

393,6 USD/tbf ↑ + 9,6



Thị trường trong nước

Năm 2022, giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản ước đạt 16,93 tỷ USD, vượt 3,8% kế hoạch đề ra từ đầu năm. Như vậy dù là một năm khó khăn, nhiều thách thức nhưng ngành gỗ đã đạt được mục tiêu. Trong buổi tổng kết toàn ngành, Tổng cục Lâm nghiệp – Bộ NN&PTNT đã đặt ra mục tiêu xuất khẩu năm 2023 đạt 17,5 tỷ USD.

Năm 2023, ngành gỗ được đánh giá vẫn sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn. Nhất là tình hình lạm phát của thế giới vẫn dự báo tăng cao, ảnh hưởng đến nhu cầu nhà ở, ngay cả thị trường EU người dân cũng vẫn thắt chặt chi tiêu. Các chuyên gia cho rằng các doanh nghiệp gỗ sẽ gặp nhiều rủi

ro vào quý I và quý II năm 2023 vì sức ép thị trường gỗ giảm mạnh. Do vậy, các doanh nghiệp cần đẩy mạnh xu hướng sử dụng các nguyên liệu gỗ rừng trồng trong nước để giảm chi phí đầu vào. Đồng thời, đa dạng hóa vấn đề phân phối sản phẩm, tận dụng thị trường thương mại điện tử để giảm chi phí logistics. Bên cạnh đó ngành gỗ cần sớm bắt nhịp với xu hướng xuất khẩu xanh cho năm 2023 để nâng sức cạnh tranh nhằm tránh mất đơn hàng về tay đối thủ ở một số quốc gia khác, chủ động có các giải pháp thích ứng, thay đổi nhất định để nâng sức cạnh tranh và tồn tại trong các chuỗi cung ứng cho thời gian tới.



Thị trường thế giới

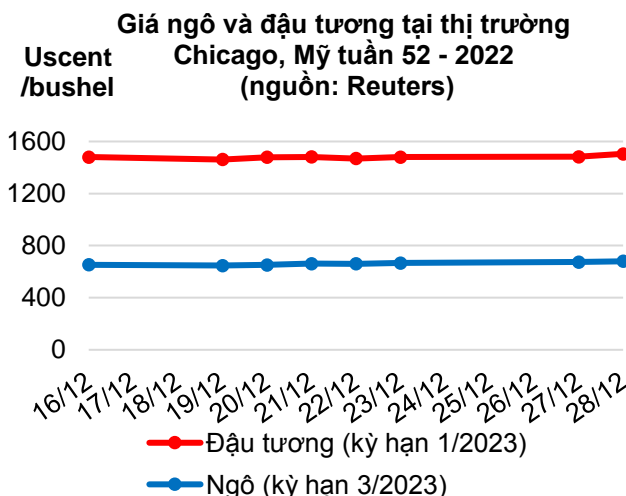
Thị trường ngô và đậu tương kỳ hạn Chicago (Mỹ) đều có diễn biến tích cực trong tuần cuối tháng 12.

Giá đậu tương hợp đồng kỳ hạn tháng 1/2023 phiên 28/12 ở mức 1504,2 UScent/giạ, tăng 43,6 UScent (tương đương 3%) so với phiên 19/12. Thị trường duy trì mức tăng ba phiên cuối cùng của năm do thời tiết khô hạn ở Achantina đã củng cố giá đậu tương.

Giá ngô hợp đồng kỳ hạn tháng 3/2023 đóng cửa phiên 28/12 ở mức 680,4 UScent/giạ, tăng 33,2 UScent (tương đương 5,1%) so với phiên một tuần trước.

Thị trường toàn cầu đang khá thận trọng về tác động ngắn hạn của sự thay đổi chính sách COVID của Trung Quốc do việc gia tăng các ca nhiễm Covid-19 khiến các bệnh viện căng thẳng và khiến một số quốc gia xem xét các quy định mới đối với du khách Trung Quốc.

Bộ nông nghiệp Achantina cho biết nông dân đã bán 78,9% sản lượng đậu tương trong niên vụ 2021/2022



do các nhà sản xuất tiếp tục được hưởng lợi từ tỷ giá hối đoái ưu đãi nhằm thu hút đồng đô la Mỹ.

Việc dỡ bỏ các hạn chế về Covid ở Trung Quốc đã mở rộng sang nhập khẩu thực phẩm, khi việc kiểm tra đã được dỡ bỏ đối với thực phẩm ướp lạnh và đông lạnh bắt đầu từ ngày 8/1.

Thị trường trong nước

Tháng qua, giá ngô hạt sấy tại thị trường Bình Phước có xu thế tăng, trong khi các mặt hàng nguyên liệu TACN khác tại Bình Phước và Hà Nội duy trì thế vững.

Cụ thể, mặt hàng ngô hạt sấy tại Bình Phước tăng 500 đồng/kg, từ 10.500 đồng/kg lên 11.000 đồng/kg; ngô bột ở mức 12.000 đồng/kg; mặt hàng cám gạo giữ ở mức 9.000 đồng/kg.

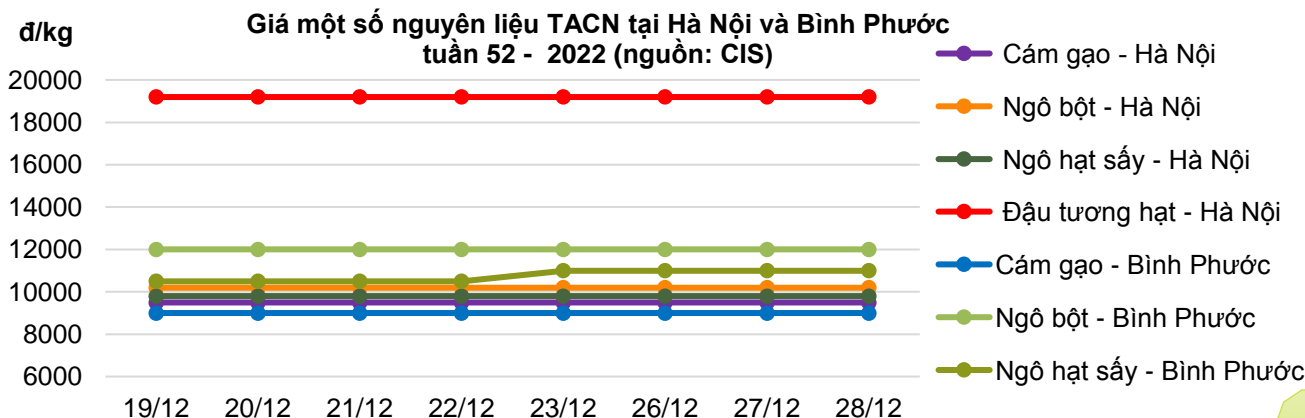
Tại Hà Nội, mặt hàng cám gạo duy trì mức 9.500 đồng/kg và ngô hạt sấy ở mức 9.800 đồng/kg; ngô bột có giá 10.200 đồng/kg và đậu tương hạt là 19.200 đồng/kg.

Nghiên cứu vừa công bố mới đây của Vietnam Report cho thấy, do phụ thuộc nhiều vào nguồn nhập khẩu nên ngành thức ăn chăn nuôi (TĂCN), cũng như các doanh nghiệp ngành này tại Việt Nam chịu

tác động rất lớn từ những biến động trên thị trường quốc tế trong thời gian gần đây.

Khảo sát của Vietnam Report thực hiện trong tháng 10-11/2022 chỉ ra những khó khăn hàng đầu tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp TĂCN, trong đó phần lớn đến từ thị trường quốc tế như: Biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào; rủi ro từ chuỗi cung ứng; sức ép từ tỷ giá gia tăng; lạm phát tăng cao đột biến ở hầu hết các quốc gia; bất ổn chính trị trên thế giới...

Phần lớn các chuyên gia đều dự báo thị trường nguyên liệu TĂCN trong năm 2023 sẽ không cải thiện quá nhiều so với hiện tại. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn tự tin triển vọng tăng trưởng khả quan của ngành này trong năm 2023 và trong 5 năm tới.





Thị trường trong nước

Tuần qua, lượng tinh bột sắn giao qua các cửa khẩu biên giới với Trung Quốc tăng do thủ tục nhập khẩu đầu Trung Quốc thực hiện nhanh hơn. Giá chấp nhận mua đối với mặt hàng này của các nhà máy Trung Quốc chưa tăng lên vì lượng cầu còn thấp, trong khi lượng cung khi vào chính vụ từ Việt Nam và Thái Lan lớn.

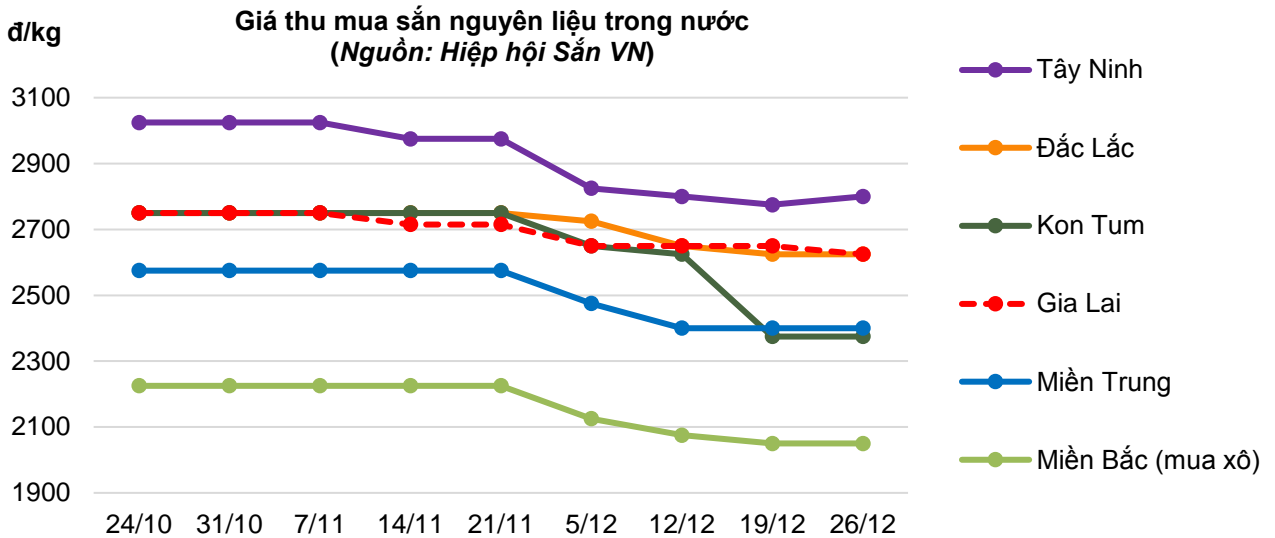
Theo các thương nhân, sắn lát xuất khẩu được Trung Quốc mua với giá thấp khi quy đổi từ USD sang VND. Do đó, các đơn vị chủ yếu thu mua sắn lát nhập trữ kho và tập trung bán cho các nhà máy TACN nội địa với giá cao hơn giá xuất khẩu.

Giá sắn nguyên liệu (trừ bột 30%) tại các địa phương biến động từ ổn định đến tăng giảm nhẹ trong tuần

qua. Cụ thể, ngày 26/12, tại Tây Ninh ở mức 2.750 đồng/kg (tăng 25 đồng/kg so với tuần trước); Đắc Lắc ở mức 2.625 đồng/kg (ổn định), Kon Tum ở mức 2.375 đồng/kg (ổn định); Gia Lai giảm còn 2.625 đồng/kg (giảm 25 đồng/kg); tại miền Bắc và miền Trung không thay đổi ở mức tương ứng là 2.050 đồng/kg và 2.400 đồng/kg.

Giá chào bán tinh bột sắn xuất khẩu của các nhà máy Việt Nam vẫn giữ ổn định ở mức 425 – 455 USD/tấn (FOB cảng TPHCM). Giá sắn lát xuất khẩu không đổi ở mức 230 – 240 USD/tấn đi Trung Quốc, và 290 USD/tấn đi Hàn Quốc (FOB cảng Quy Nhơn).

Giá bán tinh bột sắn Thái Lan ở mức 495 USD/tấn FOB Bangkok, ổn định ở mức tuần trước.





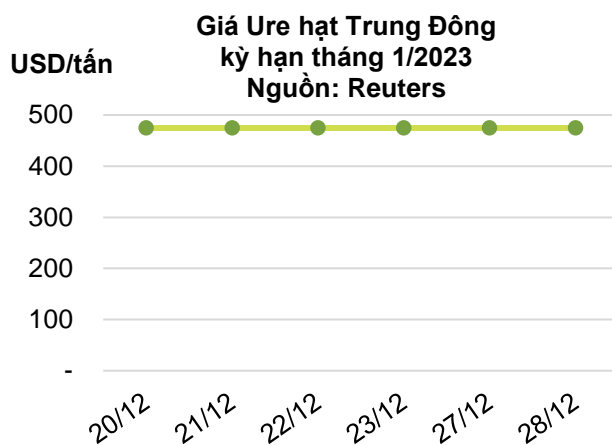
Thị trường thế giới

Giá phân bón bán lẻ trung bình trên thị trường Mỹ giảm đáng kể trong tuần qua. Giá cả 8 loại phân bón chính đều thấp hơn so với tháng trước. Ba loại phân bón đã giảm đáng kể so với tháng trước.

MAP, Kali và urê đều thấp hơn 6% so với tháng trước. MAP có giá trung bình là 909 USD/tấn, kali là 790 USD/tấn và urê là 757 USD/tấn. Kali đã xuống dưới mức 800 USD/tấn lần đầu tiên kể từ tuần thứ hai của tháng 12 năm 2021. Giá tại thời điểm đó là 796 USD/tấn.

Năm loại phân bón còn lại thấp hơn một chút so với tháng trước. DAP có giá trung bình 890 USD/tấn, 10-34-0 là 751 USD/tấn, anhydrous 1.360 USD/tấn, UAN28 là 578 USD/tấn và UAN32 là 681 USD/tấn. DAP lần đầu tiên xuống dưới mức 900 USD/tấn kể từ tuần thứ tư của tháng 2 năm 2022.

So với cùng kỳ năm ngoái, UAN32 cao hơn 1% so,



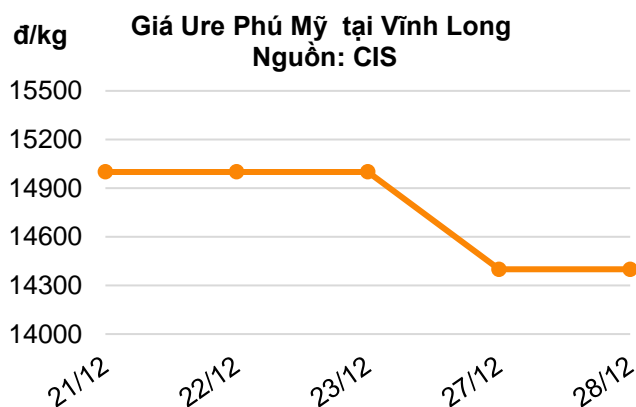
trong khi DAP đắt hơn 3%. UAN28 thấp hơn 1%, cả MAP và kali đều thấp hơn 2%, phân bón 10-34-0 và anhydrous đều thấp hơn 5% và urê thấp hơn 17%.

Tuần qua, giá Ure hạt Trung Đông kỳ hạn tháng 1/2023 ổn định ở mức 475 USD/tấn.

Thị trường trong nước

Tuần qua, giá một số loại phân bón thị trường Vĩnh Long giảm. Giá Lân NPK 16-16-8 giảm 20.000 đồng/bao 50 kg xuống 850.000 đồng/bao. Giá Lân NPK 20-20-15 TE giảm 50.000 đồng/bao xuống 1.100.000 đồng/bao. Giá DAP xanh (TQ xanh) giảm 70.000 đồng/bao xuống còn 1.380.000 đồng/bao. Giá Ure Phú Mỹ giảm 30.000 đồng/bao xuống mức 720.000 đồng/bao.

Tại Hà Nội, giá Ure Ninh Bình 17.500 đồng/kg; Lân Lâm Thao 4.000 đồng/kg; Kali 16.200 đồng/kg; Ure Phú Mỹ 17.500 đồng/kg.



GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 12/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 4 T12 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 3 T12 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 4/T12 so với tuần 3/T12 (đ/kg)
	Hạt tiêu đen	Đồng Nai	58.500	58.000	500 ▲
		Bình Phước	60.000	60.600	-600 ▼
	Hạt điều khô	Đồng Nai	21.000	21.000	0
		Bình Phước	30.000	30.000	0
	Cà phê vối nhân xô	Đắk Lắk	40.740	40.740	0
		Lâm Đồng	40.140	40.140	0
	Chè cành	Lâm Đồng	9.400	9.300	100 ▲
	Chè hạt	Lâm Đồng	7.200	7.000	200 ▲
	Chè búp tươi	Phú Lương-Thái Nguyên	60.000	55.000	5.000 ▲
	Chè móc câu	Phú Lương-Thái Nguyên	300.000	300.000	0
	Chè đĩnh	Phú Lương-Thái Nguyên	2.000.000	2.000.000	0
	Chè nởn	Phú Lương-Thái Nguyên	600.000	600.000	0
	Lúa ứớt IR50404	An Giang	6.367	6.500	-133 ▼
		Vĩnh Long	5.700	5.700	0
	Gạo thường	An Giang	11.500	11.500	0
	Gạo IR50404	Vĩnh Long	11.000	11.000	0
	Cá tra	Vĩnh Long	29.000	29.667	-667 ▼
		An Giang	28.333	28.000	333 ▲
	Tôm sú 30 con/kg	Bạc Liêu	260.000	250.000	10.000 ▲
		Kiên Giang	195.000	205.000	-10.000 ▼

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 4 T12 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 3 T12 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 4/T12 so với tuần 3/T12 (đ/kg)
	Lợn hơi	Đồng Nai	53.000	58.500	-5.500 ▼
	Bò hơi	Đồng Nai	78.000	79.000	-1.000 ▼
	Gà Lông màu	Đồng Nai	37.000	34.500	2.500 ▲
	Gà công nghiệp lông trắng	Đồng Nai	33.000	28.000	5.000 ▲
	Xà lách lolo xanh	Lâm Đồng	10.000	10.000	0
	Xà lách cuộn	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Xà lách Coron	Lâm Đồng	9.300	9.000	300 ▲
	Su su	Lâm Đồng	8.000	6.000	2.000 ▲
	Cải thảo	Lâm Đồng	4.000	4.000	0
	Bắp cải trắng loại 1	Lâm Đồng	3.000	3.000	0
	Cà chua (giống Rita)	Lâm Đồng	16.000	16.000	0
	Su hào củ loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Hành hoa	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Củ dền loại 1	Lâm Đồng	13.000	9.000	4.000 ▲
	Ớt sừng	Lâm Đồng	20.000	11.000	9.000 ▲
	Ớt chuông Đà Lạt màu đỏ	Lâm Đồng	30.000	27.000	3.000 ▲
	Ớt chuông Đà Lạt màu vàng	Lâm Đồng	30.000	27.000	3.000 ▲
	Đậu cô ve	Lâm Đồng	15.000	15.000	0



Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 4 T12 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 3 T12 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 4/T12 so với tuần 3/T12 (đ/kg)
	Xoài cát chu	Tiền Giang	32.000	30.400	1.600 ▲
		Vĩnh Long	21.667	25.000	-3.333 ▼
	Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	68.000	65.000	3.000 ▲
	Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	28.400	32.000	-3.600 ▼
	Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	23.200	25.000	-1.800 ▼
	Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	85.000	85.000	0

Lưu ý sử dụng thông tin: Đây là bản tin được phát hành hàng tuần nhằm phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo và khuyến nghị. Ban biên tập rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin nhằm giúp Bản tin đạt được chất lượng tốt hơn.

Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Công thông tin điện tử - Trung tâm Tin học và Thống kê - Điện thoại: +84 (0)24 37341635 (máy lẻ 208, 205) - Email: trangtin@mard.gov.vn